

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2017/HNGĐ - ST

Ngày 20 – 12 – 2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Kết và bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp M, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2017, lời trình bày của chị Nguyễn Hồng Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 11 năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn do anh T đi uống rượu về đánh - chửi chị, anh T không quan tâm đến cuộc sống gia đình, xảy ra bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi với nhau mặc dù đã được thân tộc hai bên hòa giải nhiều lần nhưng anh T vẫn không khắc phục được. Từ nguyên nhân trên, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con: Chị và anh Tính có 02 người con chung gồm Nguyễn Kim H, sinh ngày 28/11/2005 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 30/8/2010. Cháu Kim H được anh

T đưa về gia đình của anh nuôi dưỡng từ năm 2006 cho đến nay còn Hoàng N do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị và anh T đã thỏa thuận xong việc nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Lời trình bày của anh Nguyễn Hoàng T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Qua trình bày của chị Đ về quan hệ hôn nhân không đăng ký kết hôn và thời gian chung sống là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh một vài lần đi uống rượu về có chửi nhưng không có đánh chị Đ, trong cuộc sống anh vẫn quan tâm, chăm sóc cho gia đình và không có bất đồng quan điểm, khi xảy ra mâu thuẫn có được hai bên gia đình hòa giải hàn gắn. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ mà có nguyện vọng được hàn gắn để quan tâm, chăm sóc cho gia đình.

Về con: Có 02 con chung như chị Đ trình bày. Khi ly hôn, giữa anh và chị Đ đã thỏa thuận xong việc nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng Đ và anh Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Theo chị Đ, khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh T đi uống rượu về đánh - chửi chị, xảy ra bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi với nhau mặc dù đã được thân tộc hai bên hòa giải hàn gắn. Theo anh T, vài lần khi anh uống rượu về có chửi nhưng không có đánh chị Đ, trong cuộc sống anh vẫn quan tâm, chăm sóc cho gia đình và không có bất đồng quan điểm, khi xảy ra mâu thuẫn có được hai bên gia đình hòa giải hàn gắn.

Với nguyên nhân trên, chị Đ yêu cầu được ly hôn nhưng anh T không đồng ý mà yêu cầu đoàn tụ trở lại để cùng quan tâm, chăm sóc cho gia đình.

Xét yêu cầu của các đương sự thấy rằng: Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*.

Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự và yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh T mà áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đ và anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về con: Chị Đ và anh T có 02 người con chung gồm Nguyễn Kim H, sinh ngày 28/11/2005 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 30/8/2010. Hiện nay Kim H do

anh T nuôi và Hoàng N do chị Đ nuôi. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Đ phải chịu án phí trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Hồng Đ và anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về con chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009290 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn